

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết 35 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh, Dược phẩm, Mỹ phẩm, Phòng bệnh, Bảo trợ xã hội, Thi đua khen thưởng, Công chức, viên chức, Dân số, Bà mẹ và Trẻ em, Y dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 143/TTr-SYT ngày 30 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 35 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh, Dược phẩm, Mỹ phẩm, Phòng bệnh, Bảo trợ xã hội, Thi đua khen thưởng, Công chức, viên chức, Dân số, Bà mẹ và Trẻ em, Y dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH, DƯỢC PHẨM, MỸ PHẨM, PHÒNG BỆNH, BẢO TRỢ XÃ HỘI, THI ĐUA
KHEN THƯỞNG, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, DÂN SỐ, BÀ MẸ VÀ TRẺ EM, Y DƯỢC CỔ TRUYỀN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh						
1	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật 1.012262.H21	15 ngày làm việc (Cắt giảm theo 1745/QĐ-UBND)	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y giải quyết: 13,5 ngày làm việc 1.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 1.2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày làm việc. 1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/02/2025
2	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012278.H21	28 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 26,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 25,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
3	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012279.H21	8 ngày (Cắt giảm theo 1745/QĐ-UBND)	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025
4	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012271.H21	30 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 26,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 27,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025
5	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012272.H21	7,5 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
II	Lĩnh vực Mỹ phẩm						
6	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo 1.000662.000.00.00.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/04/2019
7	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT 1.000793.000.00.00.H21	05 Ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/04/2019
8	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng 1.000990.000.00.00.H21	05 Ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/04/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
9	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm 1.002483.000.00.00.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 15/09/2023
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm 1.003073.000.00.00.H21	05 Ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/04/2019
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm 1.003064.000.00.00.H21	05 Ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/04/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm 1.003055.000.00.00.H21	30 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 28,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 27,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/04/2019
13	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu 1.009566.000.00.00.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 15/09/2023
III	Lĩnh vực Phòng bệnh						
14	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng 1.001189.H21	05 Ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 05/12/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
15	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo 1.001114.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 05/12/2024
16	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT 1.001178.H21	05 Ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 05/12/2024
17	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.002564.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 05/12/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
18	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.004062.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025
19	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.004070.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025
20	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế 1.013037.H21	05 Ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
21	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế 1.013036.H21	05 Ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025
22	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm 1.002467.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025
23	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.002944.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
27	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012419.H21	07 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 11/06/2024
28	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012418.H21	20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025
29	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT 1.012416.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/07/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
30	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế 1.009407.000.00.00.H21	18,5 ngày (Cắt giảm theo 1745/QĐ-UBND)	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 26/03/2021
VI	Lĩnh vực Dược phẩm						
31	Cung cấp thuốc phóng xạ 1.001396.H21	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 20/12/2024
VII	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội						
32	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật 1.001806.000.00.00.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 29/03/2025
33	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể:	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 285/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	1.012990.H21			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.			ngày 29/03/2025
VIII	Lĩnh vực Công chức, viên chức						
34	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP) 1.012300.H21	180 ngày	0,5 ngày làm việc	Phòng Tổ chức Cán bộ xử lý hồ sơ: 178,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 177,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 03/04/2024
IX	Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ và Trẻ em						
35	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số. 2.001088.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 5384/UBND-CCKS ngày 19/06/2025
	Tổng cộng: 35 TTHC						